

ĐỀ ÔN TẬP TOÁN LỚP 1

Bài 20: Ôn tập chung

Họ và tên: Lớp:

I. ÔN TẬP VỀ SỐ ĐẾM

Câu 1: Đếm số lượng bông hoa dưới đây và viết số thích hợp.



Trả lời:

Câu 2: Có bao nhiêu hình tam giác trong hình vẽ?



Trả lời:

Câu 3: Đếm số chấm tròn.



Trả lời:

Câu 4: Điền số thích hợp vào chỗ chấm: "Trong bức tranh có ... con thỏ."



Trả lời:

Câu 5: Đếm số ô vuông.



Trả lời:

II. SO SÁNH VÀ SẮP XẾP SỐ

Câu 6: Sắp xếp các số: 5, 2, 8, 4 theo thứ tự từ bé đến lớn.

Trả lời:

Câu 7: Sắp xếp các số: 9, 0, 6, 3 theo thứ tự từ bé đến lớn.

Trả lời:

Câu 8: Sắp xếp các số: 10, 7, 1, 5 theo thứ tự từ bé đến lớn.

Trả lời:

Câu 9: Số nào lớn nhất trong các số: 3, 7, 2, 9?

Trả lời:

Câu 10: Số nào bé nhất trong các số: 8, 4, 10, 5?

Trả lời:

III. PHÉP CỘNG, TRỪ TRONG PHẠM VI 10

Câu 11: Tính $3 + 5 = \dots$

Kết quả:

Câu 12: Tính $6 + 4 = \dots$

Kết quả:

Câu 13: Tính $8 - 4 = \dots$

Kết quả:

Câu 14: Tính $10 - 5 = \dots$

Kết quả:

Câu 15: Tính $3 + 0 = \dots$

Kết quả:

Câu 16: Tính $5 - 0 = \dots$

Kết quả:

IV. GIẢI TOÁN QUA HÌNH ẢNH

Câu 17: Viết phép tính cộng thích hợp (Có 3 con chim, thêm 2 con chim bay đến).



Phép tính:

Câu 18: Viết phép tính trừ thích hợp (Có 5 quả táo, ăn mất 2 quả).



Phép tính:

Câu 19: Nhìn hình và viết phép tính: 4 ngôi sao xanh và 3 ngôi sao vàng.



Phép tính:

Câu 20: Trên cành cây có 6 con chim, 2 con bay đi. Hỏi còn lại mấy con?

Phép tính:

Câu 21: An có 2 cái kẹo, mẹ cho thêm 4 cái kẹo. Hỏi An có tất cả bao nhiêu cái kẹo?

Phép tính:

V. NHẬN BIẾT QUY LUẬT

Câu 22: Vẽ hình tiếp theo vào chỗ trống.



Hình tiếp theo là:

Câu 23: Điền số tiếp theo vào dãy số: 1, 2, 1, 2, 1, ...

Số tiếp theo là:

Câu 24: Tìm hình còn thiếu: Tam giác - Tròn - Tam giác - Tròn - ...



Hình tiếp theo là:

Câu 25: Điền hình còn thiếu: Tròn trắng - Tròn đen - Tròn trắng - ...



Hình tiếp theo là:

Câu 26: Tìm quy luật: 🍏 🍌 🍏 🍌 ... Hình tiếp theo là gì?

Trả lời:

